

NT 38/1 ME CLASSIC

Dù với kích cỡ hết sức nhỏ gọn, máy hút bụi khô/ấm NT 38/1 Me Classic mạnh mẽ vẫn có thể hút số lượng lớn mọi loại chất bẩn mà không gặp khó khăn gì. Chính thùng chứa dung tích 38 lít đã giúp máy làm được điều này.



Mã đặt hàng 1.428-530.0

- Khái niệm dịch vụ dễ dàng
- Sức hút mạnh mẽ
- Bộ lọc Cartridge hoặc thùng lọc cố định

Thông số kỹ thuật		
4039784596085		
Nguồn điện	Ph / V / Hz	1 / 220 – 240 / 50 – 60
Lưu lượng khí	l/s	59
Lực hút	mbar / kPa	227 / 22,7
Dung tích thùng chứa	l	38
Vật liệu thùng chứa		Thép không gỉ
Công suất	W	Tối đa 1500
Bề rộng quy định theo tiêu chuẩn		ID 35
Chiều dài dây điện	m	6,5
Độ ồn	dB(A)	78
Màu sắc		Bạc
Trọng lượng chưa gắn phụ kiện	Kg	8,6
Kích thước (D × R × C)	mm	375 × 360 × 735

Thiết bị		
Chiều dài ống hút bụi	m	2,5
Loại ống hút bụi		Tay cầm
Số lượng thanh hút nối dài	Unit	2
Chiều dài thanh hút	mm	505
Chất liệu thanh hút		Thép
Số lượng túi lọc bụi	Unit	1
Chất liệu túi lọc bụi		Lông cừu
Bàn hút sàn khô	mm	260
Chiều rộng bàn hút sàn ướt/khô	mm	360
Đầu hút khe		■
Thùng chứa làm bằng thép chống gỉ		■
Vòi xử lý sàn đảo được	mm	260
Phao chống tràn		■
■ Có bao gồm khi giao hàng		



Nhỏ gọn, mạnh mẽ và di động

- Độ ổn định tuyệt vời, khả năng điều khiển xoay dễ dàng và di chuyển thuận tiện nhờ hình dáng mỏng nhỏ và bốn con lăn lái.
- Bộ giảm xóc giúp bảo vệ toàn diện chắc chắn cho máy hút bụi và thiết bị.



Công suất hút tuyệt vời

- Các thiết bị NT Classic với tua-bin 1.500 W mạnh mẽ có thể loại bỏ nhiều loại chất bẩn một cách đáng tin cậy.
- Đem lại kết quả vệ sinh tuyệt vời.



Bảo dưỡng và tiện nghi

- Nhanh khắc thường: Khái niệm thiết kế Easy Service cho phép tháo rời motor chỉ trong 44 giây
- Khả năng thay đổi motor nhanh chóng vừa tiết kiệm đáng kể thời gian lẫn chi phí.

PHỤ KIỆN CHO NT 38/1 ME CLASSIC
1.428-530.0



			Mã đặt hàng		
BỘ LỌC T/NT					
Thùng lọc chính					
Filtering basket, NT 20/1 Me Classic, NT 30/1 Me Classic, NT 38/1 Me Classic	1	9.770-994.0			■
ĐẦU HÚT					
Bàn hút sàn					
Floor tool replacement	2	9.755-548.0			■
	3	9.755-550.0			■
Đầu hút khe					
Đầu hút khe	4	9.770-638.0	Dụng cụ hút khe bằng nhựa (DN 35) để hút bụi trong các kẽ hở và góc ngách. Chiều dài: 250 mm.		■
Đầu hút vệ sinh xe hơi					
Đầu hút oto, ID 35, 90 mm	5	6.906-108.0	Dụng cụ hút bụi ô tô dạng góc, phẳng, bằng nhựa với chiều rộng làm việc khoảng 90 mm. Chỉ dành cho máy hút bụi khô ướt NT.		□
ỐNG HÚT					
Ống hút, kim loại					
Suction tube steel DN35 505mm	6	2.889-415.0			■
Suction hoses with clip system 1.0 (compatible with vacuum cleaners up to model year 2016)					
Ống hút, hoàn chỉnh	7	9.755-263.0	Nhựa, với uốn cong		■
FILTER BAGS					
Túi lọc vải bông					
Túi lọc bụi, 10 Unit, NT 38/1	8	9.755-289.0			□
BỘ LỌC CARTRIDGE, TIÊU CHUẨN, BIA C HOẶC LOẠI BỤI M					
Bộ lọc Cartridge giấy					
Lọc trụ giấy	9	6.414-789.0	Bộ lọc trụ với bề mặt bộ lọc lớn hơn, tiêu chuẩn cho máy hút bụi khô ướt NT 48/1 và tùy chọn cho NT 27/1 /Me Advanced.		□
Bộ lọc Cartridge PES					
Cartridge filter PES	10	2.885-891.0			□
PHỤ KIỆN KHÁC NT					
Dụng cụ khoan bụi	11	2.679-000.0	Đầu hút bụi khoan dùng để hút bụi lỗ khoan. Thích hợp cho máy hút bụi khô ướt và khô của Kärcher.		□
CS 40 Me	12	2.863-026.0	Bộ chuẩn bị trước ốc xoáy CS 40 Me hiệu quả cao cho tất cả các máy hút bụi khô ướt của Kärcher là một phụ kiện được thiết kế đặc biệt cho các ứng dụng bụi mịn trên các công trường xây dựng hoặc trong công nghiệp.		□

■ Có bao gồm khi giao hàng □ Phụ kiện đang có hàng